

Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212, 213 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bùi Thị T. và anh Bùi Ngọc Đ

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 14/5/2011 cho anh Bùi Ngọc Đ. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Giao cháu Bùi Ngọc T, sinh ngày 25/7/2017 cho chị Bùi Thị T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị T. và anh Bùi Ngọc Đ. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T. phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002301 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị T. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Bùi Ngọc Đ. không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**